

## Phần 2

**A**nh ngồi lên chiếc ghế đầu thấp và luồn tay vào cửa mình ấm áp mềm mại của vợ. Túi nước ối vẫn còn nguyên vẹn, qua đó anh có thể cảm nhận được cái đầu của đứa bé, mượt và rắn như một trái bóng chày. Con anh. Lẽ ra anh đang đi đi lại lại trong phòng chờ ở đâu đó kia. Ở đâu kia căn phòng, những tấm màn rủ xuống ô cửa sổ độc nhất, và khi anh rút tay ra khỏi hơi ấm của cơ thể vợ, anh nhận ra mình đang nghĩ về con mưa tuyết, tự hỏi không biết nó còn tuôn rơi, bao trùm sự tĩnh lặng lên thành phố và các vùng lân cận hay không.

“Được,” anh nói, “mười phân.”

“Phoebe,” vợ anh nói. Anh không thể nhìn thấy mặt nàng, nhưng giọng nói của nàng thì rất rõ. Họ đã bàn về những cái tên trong hàng tháng trời mà vẫn chưa có quyết định gì. “Nếu con gái thì đặt tên là Phoebe. Còn nếu con trai thì Paul, giống tên ông bác của em. Em đã nói với anh chưa nhỉ?” nàng hỏi. “Em định nói với anh là em đã quyết rồi.”

“Mấy cái tên đó đều hay cả,” cô y tá nói, giọng dịu dàng.

“Phoebe và Paul,” vị bác sĩ nhắc lại, nhưng anh còn mãi tập trung vào con co thắt giờ đang càng lúc càng mạnh lên trong từng thớ thịt của vợ mình. Anh ra dấu với cô y tá lúc này đã chuẩn bị sẵn khí gây tê. Trong suốt những năm làm bác sĩ nội trú, công việc thường ngày của anh là bắt người phụ nữ chịu đựng cơn đau đẻ tới tận khi ca sinh nở kết thúc, nhưng thời đại đã đổi thay - đó là năm 1964 - còn Bentley, theo anh biết, thì sử dụng khí gây tê thậm trọng hơn. Gây tê sẽ tốt hơn là để nàng tỉnh táo rặn đẻ; anh sẽ giúp nàng vượt qua giây phút đau đớn nhất của những đợt co thắt, của niềm vinh quang và việc sinh nở. Vợ anh gồng mình gào lên, và đứa bé chuyển động trong ống âm đạo, phá vỡ túi nước ối.

“Nào,” vị bác sĩ nói, và cô y tá đeo mặt nạ cho sản phụ. Đôi tay vợ anh sã xuống, nắm tay thả lỏng dần vì khí gây tê đã ngấm, nàng nằm bất động, bình thản và vô thức, trong khi cơn co thắt này nổi cơn co thắt khác chạy rùng rùng qua cơ thể nàng.

“Con so mà ra như vậy là sớm đấy,” cô y tá nhận xét.

“Phải,” vị bác sĩ nói. “Vẫn ổn.”

Nửa giờ sau trôi qua như vậy. Vợ anh tỉnh dậy, rên xiết và rặn, và khi anh cảm thấy nàng đã chịu quá đủ - hoặc khi nàng gào lên rằng cơn đau đã quá sức chịu đựng - anh lại gạt đầu để cô y tá bơm khí gây tê cho nàng. Ngoại trừ việc

trao đổi các chỉ dẫn một cách kín đáo, họ không nói gì cả. Bên ngoài tuyết vẫn rơi, chất đông quanh bốn mặt các ngôi nhà, phủ đầy những con đường. Vị bác sĩ ngồi trên chiếc ghế đầu bằng thép không gỉ, thu hẹp sự tập trung chú ý của mình vào những sự kiện chính. Anh đã đỡ năm đứa trẻ trong suốt quãng thời gian học trường y, tất cả đều sống sót và thành công rực rỡ, và giờ anh tập trung vào những ca đó, lục tìm trong trí nhớ của mình những tiểu tiết của công việc chăm sóc. Khi anh làm vậy, vợ anh, nằm dài với hai chân đặt trên bàn đạp, bụng nhô cao đến nỗi anh không còn nhìn thấy mặt nàng, dần dần trở thành một trong những phụ nữ đó. Đôi đầu gối tròn, bắp chân thon mượt mà, mắt cá chân của nàng, tất cả giờ đang ở trước mặt anh, gần gũi và thân thương. Tuy vậy anh vẫn không nghĩ tới chuyện vuốt ve làn da nàng hay đặt bàn tay vỗ về lên đầu gối nàng. Chính cô y tá mới là người nắm lấy tay nàng khi nàng rặn. Đối với vị bác sĩ, khi anh tập trung vào những gì diễn ra ngay trước mắt mình, thì nàng không chỉ là chính bản thân nàng mà còn hơn thế nữa; một cơ thể như những cơ thể khác, một bệnh nhân có những nhu cầu mà anh cần phải đáp ứng bằng mọi kỹ năng chuyên môn mà anh có. Điều đó là cần thiết, cần thiết hơn mức bình thường để có thể giữ những cảm xúc của anh trong vòng kiểm soát. Khi thời gian trôi đi, khoảnh khắc kỳ dị mà anh đã trải qua trong căn phòng ngủ của họ lại hiện về trong anh. Anh bắt đầu cảm thấy bản thân mình bằng cách nào đó đã thoát ra khỏi khung cảnh ca sinh nở này, vừa có mặt ở đó lại vừa trôi nổi ở một nơi khác, dõi theo từ một khoảng cách an toàn. Anh ngắm nhìn chính mình thực hiện thao tác rạch âm hộ thật cẩn trọng, chính xác. Làm chuẩn lắm, anh thầm nghĩ khi máu phun ra thành một tia gọn ghẽ, không cho phép mình nhớ lại những lần anh đã chạm vào chính xác thịt đó với đầy xúc cảm tha thiết.

Cái đầu nhô ra. Sau ba lần rặn nữa nó ngoi hẳn lên và rồi cả cơ thể trượt xuống đôi tay đang đợi sẵn của anh, đứa bé khóc ré lên, làn da xanh lè của nó dần trở nên hồng hào.

Đó là một bé trai, với khuôn mặt đỏ hồng và những sợi tóc sẫm, đôi mắt lanh lợi, tỏ vẻ nghi ngờ trước ánh đèn và luồng không khí lạnh toát. Vị bác sĩ buộc sợi dây rốn lại và cắt. *Con trai mình*, anh cho phép bản thân được nghĩ thế. *Con trai mình*.

“Nó xinh quá,” cô y tá nói. Cô chờ đợi trong khi anh kiểm tra thẳng bé, nhận thấy trái tim khỏe mạnh của nó, đập nhanh và chắc chắn, bàn tay có những ngón dài, và món tóc sẫm màu. Sau đó cô đem đứa trẻ sơ sinh sang một phòng khác để tắm rửa và nhỏ nitrat bạc vào mắt nó. Tiếng khóc nho nhỏ vang vọng lại chỗ họ, người vợ anh run lên. Vị bác sĩ ngồi nguyên tại chỗ, hai tay đặt trên đầu gối nàng, thở vài hơi thật sâu, đón chờ cái nhau thai. Con trai mình, anh lại nghĩ.

“Con đâu rồi anh?” vợ anh hỏi, mở mắt ra và gạt tóc khỏi khuôn mặt đỏ bừng của nàng. “Mọi việc ổn cả chứ?”

“Là con trai,” vị bác sĩ nói, mỉm cười với nàng. “Chúng ta có một đứa con trai. Em sẽ nhìn thấy con ngay sau khi nó đã sạch sẽ. Thằng bé cực kỳ hoàn hảo.”

Khuôn mặt vợ anh, dịu xuống vì thanh thản và kiệt sức đột nhiên khoằm lại bởi một cơn co thắt mới, và vị bác sĩ, vẫn chờ đợi bánh nhau thai, quay lại chiếc ghế đầu ở giữa hai chân vợ và ấn nhẹ lên ổ bụng nàng. Nàng thét lên, chính trong khoảnh khắc ấy anh hiểu điều gì đang xảy ra, bàng hoàng như thể một ô cửa sổ bỗng hiện lên giữa bức tường bê tông vậy.

“Không sao đâu,” anh nói. “Mọi chuyện ổn cả. Y tá,” anh gọi, khi cơn co thắt tiếp theo càng mạnh hơn.

Cô tới ngay không chậm trễ, tay ôm đứa bé giờ được quấn trong mấy tấm chăn trắng toát.

“Thằng bé được tới điểm chín trên thang Apgar (*chỉ số Apgar được xây dựng bởi bác sĩ Virginia Apgar vào năm 1952 nhằm đánh giá sơ khởi tình trạng của trẻ mới sinh với năm tiêu chí về màu da, nhịp tim, nhịp thở, phản xạ, hoạt động của cơ bắp, để từ đó bác sĩ ra quyết định có can thiệp y khoa hoặc cần phải hỗ trợ chăm sóc đặc biệt cho bé hay không. Điểm cao nhất trên thang điểm Apgar là điểm mười*),” cô thông báo. “Thế là khá lắm đấy.”

Vợ anh đưa tay lên để đón đứa bé và định nói gì đó, nhưng rồi cơn đau ập đến và nàng lại nằm xuống.

“Y tá ơi,” vị bác sĩ nói. “Tôi cần có cô ở đây. Ngay bây giờ.”

Sau một giây bối rối, cô y tá xếp hai chiếc gối xuống nền nhà để đặt đứa trẻ lên đó, và trở lại bên bàn đẻ với vị bác sĩ.

“Thêm khí đi,” anh nói. Anh nhìn thấy sự sững sốt của cô và sau đó là cái gật đầu hiểu ý khi cô làm theo lệnh của anh. Tay anh đặt trên đầu gối vợ, anh cảm thấy sự căng thẳng trong cơ bắp nàng dịu dần xuống vì khí gây tê ngấm.

“Sinh đôi chăng?” cô y tá hỏi.

Vị bác sĩ, vừa tự cho phép mình nghỉ ngơi sau khi đứa bé trai được sinh ra, giờ lại cảm thấy bất an, và anh không còn tin tưởng vào bản thân nên chẳng làm gì hơn ngoài việc gật đầu. *Bình tĩnh nào*, anh tự nhủ, khi cái đầu tiếp theo nhô ra. *Mày đang ở đâu đó*, anh thầm nghĩ, quan sát từ một vị trí thuận lợi nào đó ở trên trần nhà trong khi đôi tay làm việc bài bản và chính xác. *Đây chỉ là một ca sinh nở bình thường thôi mà*.

Đứa bé này nhỏ hơn và trôi ra dễ dàng, trượt xuống đôi tay đeo găng của anh nhanh đến nỗi anh phải cúi người về phía trước, lấy ngực đỡ để chắc chắn nó

không bị rơi xuống. “Là con gái,” anh nói, và ẵm nó như ẵm một quả bóng, mặt úp xuống, anh phát lên lưng nó cho tới khi con bé khóc ré lên. Sau đó anh lật nó lại để xem mặt.

Lớp màng màu trắng ngà bám xoắn lấy làn da mỏng manh của con bé, người nó trơn chuôi chuôi với đầy nước ối và những vết máu. Đôi mắt xanh buồn bã, những sợi tóc đen nhánh, nhưng anh hầu như không để ý đến tất cả những điều đó. Thứ anh đang nhìn là những đặc điểm không thể nhầm lẫn, đôi mắt xéch lên như đang cười, nếp quạt chạy dài qua mí mắt, cái mũi phẳng tẹt. *Một ca kinh điển*, anh vẫn nhớ lời giáo sư nói khi họ khám cho một đứa bé cũng giống như thế nhiều năm trước đây. *Một ca Down (hội chứng Down là bệnh lý gây ra do bất thường nhiễm sắc thể. Những trẻ bị Down lớn rất chậm, trì trệ về tâm thần và có thể gặp các bệnh về tim mạch, tiêu hóa... Trẻ bị Down cũng dễ tử vong trong năm năm đầu đời). Cậu có biết như thế có nghĩa là gì không? Và vị bác sĩ, theo bản phận, đã nhắc lại những triệu chứng mà anh ghi nhớ từ bài học: cơ thể ẻo lả, chậm phát triển và thiếu năng trí tuệ, có thể gặp các biến chứng về tim mạch, sớm tử vong. Ông giáo sư đã gật đầu, áp ống nghe lên lồng ngực trần mềm mại của đứa trẻ. Đứa bé tội nghiệp. Người ta chẳng thể làm gì được ngoài giữ cho nó được sạch sẽ. Họ nên tự giải thoát cho mình vũ gửi nó đến nhà cứu tế.*

Vị bác sĩ có cảm giác như đang ngược dòng thời gian. Em gái anh đã sinh ra với một dị tật về tim và lớn rất chậm, hơi thở hỗn hên và đứt quãng thành từng nhịp ngắn mỗi lần em cố gắng chạy. Trong nhiều năm trời, cho tới trước chuyến đi đầu tiên của họ tới phòng khám bệnh ở Morgantown, họ đã không hiểu có chuyện gì. Rồi họ biết, và chẳng thể làm gì được. Tất cả sự quan tâm của mẹ anh đều đổ dồn vào con bé nhưng dẫu vậy em vẫn qua đời khi mới mười hai. Vị bác sĩ lúc đó mười sáu tuổi, đang sống trên thành phố để theo học trung học, đang trên con đường đến với Pittsburgh, trường y và cuộc sống của anh hiện tại. Tuy vậy, anh vẫn còn nhớ nỗi đau đớn của mẹ anh sâu sắc và dai dẳng đến mức nào, cách bà mỗi sáng cuốc bộ lên đồi tới nơi đặt nấm mồ, hai cánh tay khoanh chặt trước ngực dù trong tiết trời nào đi nữa.

Cô y tá đứng bên cạnh anh nhìn ngắm đứa bé.

“Tôi rất tiếc, thưa bác sĩ,” cô nói.

Anh ẵm đứa bé sơ sinh, quên mất mình nên làm gì tiếp. Đôi tay nhỏ xíu của nó thật hoàn hảo. Nhưng khoảng trống giữa ngón chân cái và các ngón còn lại, nó ở đó, như một cái răng khuyết, và khi nhìn sâu vào mắt con bé, anh nhận thấy những nốt Brushfield (*là những nốt trắng nằm ở mép ngoài tròng đen. thường thấy ở trẻ em. Những nốt Brushfield cũng là triệu chứng của hội chứng Down. Nốt Brushfield được đặt theo tên của bác sĩ Thomas Brushfield, người đầu tiên mô tả những nốt trắng này vào năm 1924*), nhỏ li ti và rõ rệt như những

đốm tuyết trong tròng mắt. Anh mừng tượng ra trái tim nó, chỉ nhỏ bằng trái mận và rất có khả năng bị dị tật và anh nghĩ tới căn phòng em bé, được sơn vẽ thật cẩn thận, với những con thú bông mềm mại và một chiếc cũi duy nhất. Anh nghĩ đến vợ mình đứng trên vỉa hè trước căn nhà phủ tuyết rục rờ, mà nói *Thế giới của chúng ta sẽ không còn như vậy nữa.*

Bàn tay của đứa bé quệt vào tay anh, và anh giật mình. Anh bắt đầu thực hiện các quy trình quen thuộc một cách miễn cưỡng. Anh cắt dây rốn và kiểm tra tim, phổi của nó. Suốt trong khi làm anh chỉ nghĩ đến cơn mưa tuyết, đến chiếc xe màu bạc bị đâm đầu xuống nương, sự tĩnh lặng thẳm thía của khu phòng khám vắng tanh. Sau này, khi anh nhớ lại đêm ấy - và anh sẽ còn nghĩ nhiều đến nó trong nhiều tháng và nhiều năm sắp tới: bước ngoặt của cuộc đời anh, những khoảnh khắc mà tất cả các sự kiện còn lại đều vây quanh đó - điều mà anh ghi nhớ chính là sự tĩnh lặng trong căn phòng và cơn mưa tuyết đều đặn rơi ngoài trời. Sự tĩnh lặng thật thẳm thía và bao trùm rộng khắp tới mức anh có cảm tưởng mình đang trôi lơ lửng ở một tầm cao khác một điểm nào đó phía trên căn phòng này và rồi xa hơn nữa, nơi anh trở thành một phán bên cạnh cơn mưa tuyết, còn khung cảnh của căn phòng là thứ gì đó đang hiện diện ở một cuộc sống khác, một cuộc sống mà ở đó anh chỉ là khách qua đường, tựa như một cảnh tượng thoáng hiện qua ô cửa sổ chan hòa ánh sáng ấm áp khi ta đi trên một con phố tối tăm vậy. Đó là những gì anh sẽ còn nhớ mãi, cảm giác về khoảng không bất tận. Vị bác sĩ ở dưới lòng nương, còn ánh đèn trong chính căn nhà của anh thì chói sáng ở một nơi xa xôi nào đó.

“Được rồi. Cô tắm rửa cho nó đi,” anh nói, chuyển cái cơ thể nhẹ bẫng của đứa trẻ sơ sinh sang tay cô y tá. “Nhưng cho nó ở phòng khác nhé. Tôi không muốn vợ tôi biết. Chưa phải lúc này.”

Cô y tá gật đầu. Cô biến mất và sau đó quay lại để đặt con trai anh vào cái nôi họ đã mang đến. Vị bác sĩ khi ấy đang mải tập trung vào đỡ mấy bánh nhau thai, chúng trôi ra dễ dàng, sẫm màu và dày dặn, mỗi bánh có kích cỡ bằng một chiếc đĩa con. Một cặp song sinh không cùng trứng, một trai một gái, một đứa hiển nhiên cực kỳ hoàn hảo, đứa còn lại thì hằn dấu ấn của một nhiễm sắc thể thừa trong từng tế bào của cơ thể. Tại sao lại có sự khác biệt đến thế cơ chứ? Con trai anh nằm trong nôi, hai tay thỉnh thoảng lại huơ huơ, uyển chuyển và ngẫu hứng như dòng chảy của nước ôi trong tử cung. Anh tiêm cho vợ một mũi giảm đau, sau đó cúi xuống khâu vết rách âm hộ. Trời đã gần hừng, ánh sáng tụ lại yếu ớt trên những ô cửa sổ. Anh quan sát bàn tay mình di chuyển, thầm nghĩ những mũi khâu chạy gọn đẹp biết bao, nhỏ xíu như chính những mũi khâu vợ anh khâu, cũng tinh xảo và đều đặn như thế. Nàng đã tháo tung cả tấm chăn thêu chỉ vì một mũi khâu lỗi mà chính anh cũng không tài nào nhận ra.

Khi vị bác sĩ hoàn tất công việc, anh từng thấy cô y tá ngồi trên ghế trong phòng đợi, vỗ về đứa bé gái trong vòng tay. Cô ngược lên nhìn anh mà không



nói một lời, và anh bỗng nhớ lại cái đêm cô ngắm nhìn anh trong lúc anh đang ngủ.

“Có một nơi,” anh nói, ghi tên và địa chỉ lên mặt sau một tấm phong bì. “Tôi muốn cô đưa con bé đến đó. Ý tôi là khi nào trời sáng. Tôi sẽ viết giấy khai sinh cho nó, và gọi trước để báo cô sắp tới.”

“Nhưng còn vợ anh,” cô y tá nói, và từ một nơi xa xăm, anh nghe thấy sự ngạc nhiên và bất bình trong giọng cô.

Anh nghĩ tới em gái mình, nhợt nhạt và gầy gò, miệng thở hổn hển, còn mẹ anh thì ngoảnh mặt về phía cửa sổ cố giấu đi những giọt nước mắt.

“Cô không thấy sao?” anh hỏi, giọng yếu ớt. “Đứa bé khôn khổ này rất có thể bị dị tật tim nặng. Một dị tật chết người. Tôi chỉ đang cố giúp tất cả chúng ta thoát khỏi một nỗi đau khủng khiếp mà thôi.”

Anh nói với giọng chắc chắn. Anh tin từng lời mình nói ra. Cô y tá ngồi nhìn anh trân trân, nét mặt lộ rõ vẻ ngạc nhiên, nhưng lại pha trộn cả điều gì đó không thể đọc nổi, trong lúc anh đứng đó đợi cô đồng ý. Với tâm trạng lúc ấy, anh nghĩ cô không thể nào nói ra câu gì khác. Trong đêm hôm đó, và cả nhiều đêm sau này, anh không tưởng tượng nổi mình đã làm mọi thứ rồi tung lên đến mức nào. Thay vào đó, anh chỉ sốt ruột trước sự ngập ngừng của cô và đột nhiên cảm thấy vô cùng mệt mỏi, còn căn phòng khám, dù thân thuộc đến thế, bỗng trở nên xa lạ quanh anh, như thể anh đang bước đi trong một giấc mơ. Cô y tá nhìn anh chăm chăm bằng cặp mắt xanh khôn dò ấy. Anh nhìn lại cô, không chớp, và cuối cùng cô cũng gật đầu, một cử động rất khẽ đến mức gần như không thể nhận thấy được.

“Tuyệt,” cô thì thào, mắt nhìn xuống.



Nhưng đến giữa buổi sáng, cơn bão đã dần tan, và tiếng máy xúc từ xa vọng lại lạo xạo giữa thình không. Đứng trên cầu thang, anh nhìn theo bóng cô y tá gạt tuyết bám trên chiếc xe màu xanh lơ của cô và lái xe hòa vào không gian trắng xóa êm ả. Đứa bé được giấu kín, nằm ngủ trong một cái hộp lót chăn, đặt trên ghế bên cạnh cô. Vị bác sĩ nhìn cô rẽ trái vào con phố và biến mất. Sau đó anh mới quay lại và ngồi xuống bên gia đình mình.

Vợ anh vẫn ngủ, mái tóc vàng óng ả của nàng xõa ra trên gối. Có đôi lúc vị bác sĩ ngủ thiếp đi. Khi sự tỉnh, anh lại nhìn trân trân ra bãi đỗ xe vắng tanh, ngắm nhìn dải khói bốc lên từ những ống khói trên phố, chuẩn bị sẵn những lời

anh sắp nói ra. Rằng đó không phải lỗi của ai cả, rằng con gái của họ sẽ được mang tới những bàn tay đáng tin cậy, tới những người giống như con bé, với tình yêu thương vô bờ bến. Rằng đó là giải pháp tốt nhất cho tất cả bọn họ.

Đến quá nửa buổi sáng, khi tuyết đã ngừng rơi hẳn, con trai anh khóc ré lên vì đói, và vợ anh bưng tỉnh.

“Con đâu rồi anh?” nàng hỏi, chống hai khuỷu tay để nhòm dây, gạt tóc vương trên khuôn mặt. Anh đang bế con trai của họ, âm áp và nhẹ bẫng, rồi anh ngồi xuống bên vợ, đặt đứa bé vào vòng tay nàng.

“Chào em yêu,” anh nói. “Nhìn con trai xinh xắn của chúng mình này. Em đừng cảm lắm.”

Nàng hôn lên trán đứa trẻ, cởi khuy áo và đỡ nó sát vào bầu vú. Con trai anh ngay lập tức bám chặt lấy, và vợ anh ngược lên mỉm cười. Anh nắm lấy bàn tay kia của vợ, nhớ lại nàng đã bầu lấy tay anh chặt tới mức nào, in hẳn cả những đốt xương ngón tay lên bắp thịt của anh. Anh nhớ mình đã muốn bảo vệ nàng vô cùng.

“Mọi việc ổn cả chứ anh?” nàng hỏi. “Anh yêu? Có chuyện gì vậy?”

“Chúng ta có một cặp sinh đôi,” anh nói chậm rãi, nghĩ về những mớ tóc sẫm màu, những cơ thể trơn chuôi chuôi chuyển động trong đôi tay anh. Nước dâng đầy lên trong mắt anh. “Một trai một gái.”

“Ôi,” nàng reo lên. “Cả một đứa bé gái nữa ư? Phoebe và Paul. Nhưng con bé đâu rồi?”

Những ngón tay của nàng thật mỏng mảnh, anh thâm nghĩ, giống như những đốt xương của một con chim nhỏ.

“Em yêu,” anh dợm giọng. Tiếng của anh lạc đi, và những câu chữ anh đã nhắm trước rất cẩn thận bỗng tan biến. Anh nhắm mắt lại, và đến khi anh có thể cất lời trở lại, những từ khác lại bật ra, hoàn toàn không lường trước.

“Ôi em yêu,” anh nói. “Anh rất tiếc. Con gái bé bỏng của chúng ta chết từ lúc mới sinh rồi.”



## II

**C**aroline Gill lội bộ ngang bãi đỗ xe một cách thận trọng, vụng về. Tuyết dâng ngập bắp chân cô, ở nhiều chỗ còn chạm tới cả đầu gối. Cô mang đứa trẻ quấn giữa hàng lớp chăn, nằm trong cái hộp các tông trước vẫn dùng đựng mẫu sữa bột cho trẻ sơ sinh gửi đến nhà cứu tế. Chiếc thùng được đóng dấu bằng nhiều chữ cái màu đỏ và những khuôn mặt trẻ sơ sinh non tơ, mấy tấm nắp

thùng cứ bật lên hạ xuống theo từng nhịp chân đi. Có một sự yên bình giả tạo dâng lên khắp bãi đỗ xe hầu như trống không, một sự im lặng dường như sinh ra chính từ trong giá rét, lan rộng trong thinh không và tỏa ra mãi như những gợn sóng trên mặt nước khi một hòn đá được ném xuống. Khi cô mở cửa xe, tuyết cuộn lên khiến da mặt cô tê buốt. Theo bản năng, để bảo vệ, cô khom người che chắn chiếc hộp và lèn nó vào băng ghế sau, những tấm chắn hồng khê rơi xuống lần vải bọc đệm vinyl màu trắng. Đứa bé vẫn ngủ, một giấc ngủ dữ dội, say sưa, giấc ngủ của đứa trẻ mới chào đời, khuôn mặt con bé quặm lại, đôi mắt chỉ hơi hé hé, mũi và cằm khê phập phồng. Bạn sẽ không biết được, Caroline thậm nghĩ. Nếu bạn đã không biết, bạn sẽ không biết. Caroline đã cho cô bé tới thăm điểm trên thang Apgar.

Các con phố trong nội thành chỉ được xới tuyết rất cầu thả nên khó mà xác định phương hướng cho được. Đã hai lần chiếc xe trượt bánh, và cũng hai lần Caroline tính quay về. Tuy vậy, con lộ liên bang lại quang quẻ hơn, và khi đã đi vào tuyến đường này Caroline thấy vững tâm, cô đi xuyên qua khu ngoại ô công nghiệp của Lexington và tiến dần vào vùng nông thôn thoải thoải nơi tọa lạc rất nhiều trang trại nuôi ngựa. Ở đây, hàng dặm dài hàng rào màu trắng hắt bóng loang loáng trên nền tuyết và lũ ngựa đứng ủ dột trên những cánh đồng. Bầu trời thấp trông càng thêm sinh động với những cụm mây xám to nặng. Caroline bật đài lên, dò sóng để tìm kênh, rồi lại tắt đi. Thế giới trôi vụt qua, như bình thường và rồi thay đổi hoàn toàn.

Từ giây phút khê cú đầu trong một động thái tán đồng vô cùng mơ hồ trước yêu cầu bất ngờ của bác sĩ Henry, Caroline đã cảm thấy như cô đang rơi chậm rãi trong không trung, chờ đợi lúc hạ xuống đất và tìm ra nơi cô đang đứng. Việc anh nhờ cô - mang đứa con gái mới sinh của anh đi mà không nói với vợ anh về sự có mặt của con bé - dường như không thể diễn tả nổi bằng lời. Nhưng Caroline đã động lòng vì nỗi đau đớn và vẻ rối bời hiển hiện trên khuôn mặt anh khi anh khám cho con gái mình, bởi cách hành xử dường như chậm chạp dờ dại của anh sau đó. Rồi anh ấy cũng sớm tỉnh trí lại thôi mà, cô tự nhủ. Anh ấy đang sốc, mà ai có thể trách anh ấy cho được? Xét cho cùng, anh ấy đã phải đỡ đẻ cho chính hai đứa con sinh đôi của mình giữa một trận bão tuyết, lại còn thêm cả chuyện này nữa.

Cô lái nhanh hơn, những hình ảnh từ buổi sáng sớm loang loáng vụt qua đầu cô như một luồng điện. Bác sĩ Henry đã làm một cách thật điềm tĩnh, từng động tác của anh đều tập trung và chính xác. Đám lông đen giữa cặp đùi trắng muốt của Norah Henry và cái bụng khổng lồ của cô ta, rùng rùng theo từng cơn co thắt như mặt hồ động khi gió thổi. Tiếng rít khe khê của khí gây tê và khoảnh khắc bác sĩ Henry gọi cô, giọng nói nhỏ nhưng đầy căng thẳng, khuôn mặt anh u ám đến mức cô tin chắc rằng đứa trẻ thứ hai đã chết sau khi sinh ra. Cô đã đợi anh hành động, đợi anh làm gì đó để cứu sống nó. Khi anh không may mắn nhúc nhích, cô bỗng nghĩ mình nên đến bên anh, làm nhân chứng, để sau này cô



có thể nói, *Phải, đứa bé yếu lắm, bác sĩ Henry đã cố gắng, cả hai chúng tôi đã cùng cố gắng, nhưng không làm được gì.*

Nhưng rồi đứa trẻ khóc ré lên, và tiếng khóc lại đưa cô về bên anh, nơi cô nhìn thấy và hiểu ra mọi việc.

Cô lái xe đi, bỏ lại những ký ức của mình phía sau. Con đường xẻ ngang qua núi đá vôi và bầu trời bị thu hẹp lại dần. Cô lái xe leo lên ngọn đồi thấp rồi băng xuống con đường dốc dài hướng về phía dòng sông ở tít xa phía dưới. Đằng sau cô, trong chiếc hộp các tông, đứa bé vẫn ngủ. Caroline thỉnh thoảng lại liếc qua vai, cảm giác vừa bình tâm lại vừa căng thẳng khi thấy con bé không hề động cựa. Một giấc ngủ như thế, cô tự nhắc mình, là bình thường sau cuộc vật lộn để đến được với thế giới này. Cô thấy thối má về lúc chính mình được sinh ra, không biết cô có ngủ say sưa như thế sau khi được sinh ra không, nhưng cả bố và mẹ cô đều đã qua đời từ lâu rồi; chẳng còn ai để nhớ những giờ phút ấy nữa. Caroline ra đời mẹ cô đã ngoài bốn mươi, bố cô đã sang tuổi năm mươi hai. Từ lâu họ đã thôi không mong mỗi có được một đứa con nữa, đã từ bỏ mọi hy vọng hay trông đợi hay thậm chí là nuôi tiếc. Cuộc sống của họ thật ngăn nắp, yên ả, bằng lòng.

Cho tới khi Caroline xuất hiện một cách đầy bất ngờ, như một bông hoa nở xuyên qua lớp tuyết.

Họ đã yêu thương cô, chắc chắn rồi, nhưng đó là một tình yêu đầy lo âu, tận tụy và tha thiết, được gia cố bằng hàng lớp hàng lớp thuốc đắp, tất ẩm và dầu hải ly. Trong những mùa hè êm ả nóng bức, khi bệnh bại liệt là một mối đe dọa đáng sợ, Caroline bị buộc phải ở lì trong nhà, mồ hôi đọng thành giọt trên thái dương khi cô nằm dài trên chiếc đi văng kê bên cửa sổ hành lang trên gác để đọc sách. Ruồi bay vo ve đập vào cửa kính và rơi xuống, chết lẩn lóc trên bậu cửa. Ngoài trời, quang cảnh thật lung linh dưới ánh nắng và cái nóng thiêu đốt, còn lũ trẻ nhà hàng xóm, những đứa có cha mẹ trẻ tuổi hơn và vì thế ít lo xa về khả năng xảy ra tai nạn hơn, thì hò hét với nhau ở phía xa. Caroline áp mặt và đầu ngón tay lên mặt kính nghe ngóng. Thèm khát. Không khí lặng tờ và mồ hôi nhuốm ướt hai vai áo cô tông của cô, nhuốm ướt cả tấm đai là phẳng phiu thắt quanh chiếc váy cô mặc. Trong khu vườn xa xa dưới kia, mẹ cô, đeo găng tay, mặc chiếc tạp dề dài thướt và đội mũ, đang nhổ cỏ. Muộn hơn, khi trời chạng vạng tối, bố cô rời sở bảo hiểm trở về nhà, bỏ mũ xuống khi ông bước vào căn nhà yên tĩnh, kín bưng. Bên dưới áo khoác, chiếc somi của ông bản lem nhem và ướt nhoẹt.

Giờ cô đang đi qua cầu, bốn bánh xe reo lên ù ù, sông Kentucky uốn khúc ở xa phía dưới và sức mạnh dồi dào của đêm hôm trước dần tan đi. Cô lại liếc về phía đứa trẻ. Chắc chắn là Norah Henry hẳn sẽ muốn bao bọc cho đứa bé này, ngay cả khi cô ấy không thể giữ được nó.

Chắc chắn đây không phải là việc của Caroline.

Nhưng cô không quay lại. Cô lại bật radio lên - lần này cô dò được một kênh phát nhạc cổ điển - và tiếp tục lái.

Đi cách Louisville hai mươi dặm, Caroline xem lại tờ chỉ đường của bác sĩ Henry viết bằng những con chữ sin sít dứt khoát, và rời khỏi đường cao tốc. Nơi đây rất gần với sông Ohio, các cành nhánh phía trên của những cây táo gai và sến phủ đầy băng sáng lấp lánh, mặc dù đường sá đều sạch sẽ khô ráo. Dãy hàng rào màu trắng bao quanh những cánh đồng tuyết phủ, và lũ ngựa lê bước buồn bã phía sau đó, hơi thở của chúng tạo thành những đám mây nhỏ trong không khí. Caroline rẽ vào một con đường còn nhỏ hơn, ở chỗ này đất thoải, không có giới hạn nào cả. Chẳng mấy chốc, qua một dãy đồi mờ mờ, cô thoáng nhìn thấy khu nhà xây bằng gạch đỏ hồi đầu thế kỷ, với hai chái nhà kiểu hiện đại thấp tè ở hai bên trông chẳng hợp lý tí nào. Thỉnh thoảng khu nhà lại biến mất mỗi khi cô chạy xe theo những khúc quanh và đoạn dốc của con đường nông thôn, rồi lại vụt hiện ra ngay trước mặt cô.